

Bản án số: 572/2017/HSPT

Ngày: 23/10/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình

2. Bà Quách Thanh Bình

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang– Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận- Kiểm sát viên

Ngày 23/10/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 519/2017/HSPT ngày 02/10/2017 đối với bị cáo Trần Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 87/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Trần Thanh T; giới tính: nam; sinh năm: 1968; tại: tỉnh Khánh Hòa; Thường trú: Không; Chỗ ở: Không có nơi ở nhất định; trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Không; con ông: Trần H (chết) và bà Nguyễn Thị L; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con, sinh năm 2009; Nhân thân: Bản án số 113/HSST ngày 25/7/2006 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản; tiền sự: Không.

Tiền án:

-Bản án số 145/2012/HSST ngày 14/3/2012 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 02 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 28/11/2011.

-Bản án số 196/2015/HSST ngày 27/4/2015 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn tù tính từ ngày 03/1/2015 (Chấp hành xong ngày 03/11/2015).

Nhân thân: Bản án số 113/HSST ngày 25/7/2006 Tòa án nhân dân quận Thủ Đức thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị tạm giam ngày 3/4/2017 (có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 9 và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/4/2017, Trần Thanh T lén lút vào phòng 301 lầu 2, Khoa ngoại Bệnh viện Quân dân Miền Đông, thuộc phường Hiệp Phú Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm đoạt một bóp bằng vải, bên trong có 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) của chị Hồ Thị Hoàng M để trong áo khoác đặt cuối giường bệnh. Khi T vừa bước ra ngoài chị M phát hiện truy hô anh Văn Đ bắt quả tang.

Vật chứng vụ án 01 bóp vải, 01 thẻ bảo hiểm y tế, 01 chứng minh nhân dân và 3.800.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao trả cho bà Hồ Thị Hoàng M.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 87/2017/HSST ngày 15/8/2017 của Tòa án nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng điểm c Khoản 2 Điều 138; điểm g khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2017.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 28/8/2017, Trần Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm, qua xét hỏi bị cáo T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chuyển khung hình phạt áp dụng đối với bị cáo T sang khoản 1 Điều 138 vì lý do bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nhưng án sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là chưa chính xác. Tuy nhiên do bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm và nhân thân bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về hành vi “Trộm cắp tài sản” nên đề nghị giữ nguyên mức hình phạt đối với bị cáo.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo Trần Thanh T phù hợp lời khai của người bị hại kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Vào khoảng 00 giờ 30 phút ngày 03/4/2017, lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chị M, bị cáo T đã lén lút vào phòng 301 lầu 2, Khoa ngoại Bệnh viện Quân dân Miền Đông, thuộc phường Hiệp Phú Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh chiếm đoạt một bóp bằng vải, bên trong có 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng) của chị M để trong áo khoác đặt cuối giường bệnh. Khi T vừa bước ra ngoài thì chị M phát hiện truy hô bắt quả tang bị cáo. Do đó án sơ thẩm đã xét xử bị cáo T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 138 của Bộ luật hình sự là có căn cứ. Xét bị cáo T có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” đã bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xét xử. Tuy nhiên, tại hành vi trộm cắp tài sản ở Bản án số 196/2015/HSST ngày 27/4/2015 Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt chưa đủ định lượng nhưng do bị cáo đã bị xét xử năm 2012 nên bị cáo vẫn bị xét xử nhưng không thuộc trường hợp tái phạm do đó ở lần phạm tội này bị cáo phạm tội không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên án sơ thẩm đã áp dụng điểm c khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự là chưa chính xác mà phải áp dụng khoản 1 Điều 138 của Bộ luật Hình sự xét xử bị cáo như lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo T có 02 tiền án về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng lại không tu dưỡng đạo đức, sửa đổi bản thân và nhân thân bị cáo rất xấu mà vẫn tiếp tục phạm tội lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm đã thể hiện thái độ coi thường pháp luật ở bị cáo do đó không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về mức hình phạt đối với bị cáo.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm b, khoản 2 khoản 3 Điều 248 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm về điều khoản áp dụng.

Tuyên bố bị cáo Trần Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Áp dụng Khoản 1 Điều 138; điểm p, g khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh T 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/4/2017.

Bị cáo nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận 9; (1)
- P.PC 53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- Chi cục THA Quận 9; (1)
- TAND Quận 9; (2)
- Công an Quận 9; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (20) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên